TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2026
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Chiên, ông Đèo Văn Vĩnh

- *Thư ký phiên tòa*: ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên toà:* bà Đặng Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Giàng Thị G, sinh năm: 2004 (số CCCD: 038304005447, cấp ngày 05/4/2024, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công an) – *Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: bản Sàng S, xã Dào S, tỉnh Lai Châu.

2. Bị đơn: anh Vàng A S, sinh năm 2001 (Số CCCD: 012201005200, cáp ngày 17/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công an) - *Vắng mặt lần 2*.

Địa chỉ: bản Sàng S, xã Dào S, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Giàng Thị G trình bày:

Về hôn nhân: chị Giàng Thị G và anh Vàng A S có đăng ký kết hôn số 38 ngày 21/12/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó đến đầu năm 2025 chị Giàng Thị G và anh Vàng A S sống ly thân do thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã trong đời sống hàng ngày. Hiện không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Giàng Thị G đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vàng A S;

Về con chung: chị Giàng Thị G và anh Vàng A S có một con chung là cháu: Vàng Thị Thùy Linh, sinh ngày 01/6/2024. Sau khi ly hôn chị Giàng Thị G có nguyện

vọng được chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Vàng Thị Thùy Linh cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Giàng Thị G không yêu cầu anh Vàng A S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị Giàng Thị G, anh Vàng A S tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Giàng Thị G đề nghị được miễn tiền án phí dân sự do chị là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn.

2. Bị đơn anh Vàng A S: trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và đơn khởi kiện của chị Giàng Thị G (bản phô tô); Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh Vàng A S nhưng anh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh Vàng A S và chị Giàng Thị G tại địa phương, tuy nhiên anh Vàng A S đều không có mặt tại Tòa án và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án, anh Vàng A S đã vắng mặt không có lý do tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn anh Vàng A S vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện VKSND khu vực 3 - Lai Châu.

Về thủ tục Tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chị Giàng Thị G đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; anh Vàng A S chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: chị Giàng Thị G và anh Vàng A S kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn thì thường xuyên xảy ra cãi vã trong đời sống hàng ngày không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Giàng Thị G, tuyên xử cho chị Giàng Thị G được ly hôn với anh Vàng A S.

Về con chung: chị Giàng Thị G và anh Vàng A S có một con chung là cháu: Vàng Thị Thùy Linh. Xét nguyện vọng của chị Giàng Thị G nên đề nghị giao cho chị Giàng Thị G là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Vàng Thị Thùy Linh cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Giàng Thị G không yêu cầu anh Vàng A S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết ly hôn cho chị Giàng Thị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: chị Giàng Thị G nộp đơn khởi kiện về việc: "Ly hôn, nuôi con chung", tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đối với anh Vàng A S; chị Giàng Thị G có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Giàng Thị G là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Tòa án nhân dân khu vực 3 đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị G, theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ly hôn, nuôi con chung, giữa chị Giàng Thị G và anh Vàng A S là bị đơn đều cư trú tại bản Sàng Sang, xã Dào San, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Bị đơn anh Vàng A S được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Giàng Thị G vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị Giàng Thị G và anh Vàng A S kết hôn hợp pháp, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Giàng Thị G, anh Vàng A S tại Ủy ban nhân dân xã Dào San, Công an xã Dào San đối đã xác nhận: chị Giàng Thị G và anh Vàng A S có mâu thuẫn và đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, anh Vàng A S hiện nay không ở cùng chị Giàng Thị G, anh Vàng A S đi làm và thỉnh thoảng về nhà, hai vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Giàng Thị G giải quyết cho chị Giàng Thị G ly hôn với anh Vàng A S.

Về con chung: chị Giàng Thị G và anh Vàng A S có một con chung là cháu: Vàng Thị Thùy Linh. Xét nguyện vọng của chị Giàng Thị G, anh Vàng A S vắng mặt và không có ý kiến gì trong quá trình giải quyết vụ án nên giao cho chị Giàng Thị G là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Vàng Thị Thùy Linh cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vàng A S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con

chung không ai được cản trở. Anh Vàng A S, chị Giàng Thị G không ai có yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Giàng Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKSND khu vực 3 – Lai Châu tại phiên Tòa là có cơ sở pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: chị Giàng Thị G là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản Sàng Sang, xã Dào San, tỉnh Lai Châu là xã đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chị Giàng Thị G được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 01/2025/ NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân các cấp. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị G. Về quan hệ hôn nhân chị Giàng Thị G được ly hôn với anh Vàng A S.

2. Về con chung: giao cháu Vàng Thị Thùy Linh, sinh ngày 01/6/2024 cho chị Giàng Thị G là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vàng A S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Giàng Thị G không yêu cầu anh Vàng A S phải cấp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Giàng Thị G, anh Vàng A S không đề nghị nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: chị Giàng Thị G được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lai Châu;
- UBND xã Dào San, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**